

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

Thực hiện Công văn số 2833/SNNMT-VP ngày 05/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình. Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo kết quả theo đề cương hướng dẫn báo cáo kèm theo công văn, chi tiết cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Ngay sau khi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã chỉ đạo các Phòng, Trạm tổ chức triển khai quán triệt, tuyên truyền, phổ biến cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của đơn vị biết và triển khai thực hiện các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như: Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị định số 98/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi Nghị định số 10/2015/NĐ-CP quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 hướng dẫn Luật hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 hướng dẫn Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật hộ tịch, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016 hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, Thông tư số 57/2015/TT-BYT ngày 30/12/2015 hướng dẫn Nghị định 10/2015/NĐ-CP quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, ...

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (từ 01/01/2015 đến 01/7/2025):

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục không có số liệu để cung cấp đối với các nội dung yêu cầu báo cáo (Số liệu đăng ký kết hôn; hòa giải tranh chấp liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình; tình trạng tảo hôn, cưỡng ép kết hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; số

liệu về giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình qua các cấp xét xử; số liệu giải quyết cho ly hôn, tranh chấp tài sản vợ chồng, xác định cha, mẹ con; số liệu khác có liên quan,...).

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Đánh giá ưu điểm, tác động, vai trò của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây gọi chung là Luật Hôn nhân và gia đình).

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015) có nhiều điểm tiến bộ, thể hiện rõ tính nhân văn, cải cách trong điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, đồng thời nâng cao nhận thức xã hội về việc tôn trọng, thực hiện và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Cụ thể: (1) Quy định về độ tuổi kết hôn, theo đó nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn, nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn, góp phần nâng cao chất lượng dân số; (2) Quy định nam, nữ có quyền thỏa thuận về chế độ tài sản trước khi kết hôn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mỗi bên, đáp ứng yêu cầu về bình đẳng giới, từ đó nâng cao sự bền vững trong hôn nhân và gia đình; (3) Quy định về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, chỉ áp dụng trong trường hợp các cặp vợ chồng gặp khó khăn về khả năng sinh sản, vừa thể hiện tính nhân văn sâu sắc, vừa góp phần ngăn chặn tình trạng mang thai thuê vì mục đích thương mại, hạn chế các tranh chấp pháp lý phát sinh, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

2.2. Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

a) Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong chính Luật Hôn nhân và gia đình hoặc giữa Luật Hôn nhân và gia đình với các văn bản quy phạm pháp luật khác:

Theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình quy định độ tuổi kết hôn là Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên, theo Điều 79 Bộ luật Dân sự 2015 quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là chủ thể của giao dịch dân sự do vậy việc quy định độ tuổi như trên chưa thống nhất giữa Luật hôn nhân và gia đình và Bộ Luật dân sự.

b) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật: Không có.

c) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng chưa bảo đảm xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gia đình Việt Nam: Không có

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình: Không có.
2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc: Không có.

Trên đây là báo cáo kết quả 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình kính gửi Văn phòng Sở tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và MT (Báo cáo);
- Văn phòng Sở Nông nghiệp và MT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, HC-TH_(Duy).

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung